

Số: /QĐ-UBND Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng  
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư 02 thuộc Khu Đô thị - Du lịch -  
Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định*

cur 02 thuộc Khu Đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao Hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư thuộc Khu Đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hòa (Điểm tái định cư số 02);

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết các dự án năm 2021 từ Quỹ Phát triển đất và các công trình hạ tầng để phát triển Quỹ đất;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về việc kéo dài vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2020 sang năm 2021 để tiếp tục thực hiện giải ngân (đợt 3);

Theo đề nghị của Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 498/TTr-BQLDA ngày 07/4/2021; Kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 79/SXD-HTKTTĐ ngày 30/3/2021; Báo cáo thẩm định số 285/BC-SKHĐT ngày 14/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên Dự án:** Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư 02 thuộc Khu Đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn.

**2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

**3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

**4. Chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bình Định.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư, thuộc Khu Đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hòa (Điểm tái định cư số 02) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 31/7/2020; bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án trong Khu Đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hòa và các dự án khu vực lân cận; kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng Khu Đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hòa; làm cơ sở để quản lý, đầu tư xây dựng theo quy định.

**6. Nội dung quy mô đầu tư xây dựng:**

**6.1. San nền mặt bằng:** San nền mặt bằng bằng đất cấp phối đồi, với tổng diện tích mặt bằng san nền là 2,736 ha (kể cả chân taluy); cao độ san nền theo cao độ quy hoạch được duyệt và bằng cao độ mặt đường hoàn thiện không chế tại các nút giao. Chiều cao đắp thấp nhất: 0,16m; chiều cao đắp cao nhất: 3,48m; cao độ san nền thấp hơn cao độ vỉa hè 20cm, hệ số đầm chặt K=0,9.

## 6.2. Hệ thống giao thông:

- Công trình xây dựng đường giao thông nội bộ với quy mô đường phố nội bộ (TCXDVN 104-2007 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế);  $E_{yc} \geq 120$ (Mpa);

- Tốc độ thiết kế tối đa 30km/h, độ dốc ngang mặt đường  $i=2\%$ , độ dốc ngang vỉa hè  $i=1\%$ ;

- Kết cấu nền mặt đường:

+ Lớp sát đáy khuôn đường lu lèn tăng cường đạt độ chặt K98, dày 50cm;

+ Lớp móng cấp phối đá dăm  $D_{max} 37,5$ , lu lèn chặt K98, dày 16cm;

+ Lớp móng cấp phối đá dăm  $D_{max} 25$ , lu lèn chặt K98, dày 14 cm;

+ Tưới lớp dính bảm  $1\text{kg}/\text{m}^2$ ;

+ Thảm bê tông nhựa hạt trung C19 dày 7cm.

- Kết cấu bó vỉa, vỉa hè: Bó vỉa hè thiết kế đá Granite, vỉa hè lát đá Granite KT 60x30x5cm trên lớp đệm cát dày 3cm.

- Hồ trồng cây: Bố trí các hồ trồng cây xanh dọc theo vỉa hè các tuyến đường, với khoảng cách trung bình 10m/hố. Hồ trồng cây dùng ống buy D80cm, chiều sâu 1m, bên trong đắp đất hữu cơ.

- An toàn giao thông: Biển báo và vạch sơn đường được bố trí tuân theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

**6.3. Hệ thống thoát nước mưa:** Bao gồm các tuyến ống bê tông ly tâm đường kính D600, D800, đoạn cuối tuyến đầu nối vào tuyến cống D1500 hiện trạng chạy dọc trên tuyến QL1D; cống ngang qua đường loại H30, trên vỉa hè H10; dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ bố trí các hố ga kết hợp với hố thu nước mặt đường.

## 6.4. Hệ thống thoát nước thải:

- Bao gồm tuyến ống thu gom nước bằng ống HDPE đường kính từ DN150 đến DN300 và hố ga thu nước bằng bê tông dọc các tuyến đường nội bộ;

- Xây dựng trạm bơm nước thải bằng BTCT có kích thước 4,0x4,0x5,3m, công suất  $130\text{m}^3/\text{ngày}$  tại khu đất cây xanh trên đường DS3 và đường DS5. Cung cấp 02 máy bơm chìm nước thải (01 chạy, 01 dự phòng) có công suất  $Q=10\text{m}^3/\text{h}$ ,  $H=15\text{m}$ , 380V;

- Tủ điện điều khiển máy bơm; xây dựng tuyến ống áp lực bằng ống HDPE có đường kính DN200, dẫn đi trên vỉa hè từ đường DS2, đến đường DS4 đi về hướng trạm bơm PS5 (thuộc hệ thống thoát nước thải của thành phố nằm trên đường Điện Biên Phủ).

## 6.5. Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Đầu nối vào mạng lưới cấp nước của thành phố Quy Nhơn: Đầu nối với ống hiện trạng HDPE DN500 trên vỉa hè đường QL1D, tại ngã ba đường QL1D và đường Trần Nhân Tông; mạng lưới đường ống phân phối hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC bằng ống HDPE có đường kính từ DN50 đến DN100 áp lực thành ống PN10. Van và phụ kiện đường ống áp lực  $\geq$ PN10;

- Các đoạn ống đi qua đường được lồng bảo vệ bằng ống lồng BTCT hoặc ống STK;

- Cấp nước cứu hỏa: 06 trụ lấy nước cứu hỏa đảm bảo khoảng cách theo tiêu chuẩn TCVN 33-2006 và TCVN 2622-1995, cách không quá 150m đặt một trụ cứu hỏa đường kính DN100 loại 3 cửa lấy nước, họng lớn trụ cứu hỏa quay ra mặt đường.

### **6.6. Hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng:**

a) Phần di dời: Di dời hạ ngầm 1 tuyến điện 22kV hiện trạng nằm trong khu quy hoạch với chiều dài Lt = 528m; di dời tuyến điện 0,4kV với chiều dài Lt = 254m

b) Phần xây dựng mới:

- Trạm biến áp: Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha: 01-TBA 400kVA/22/0,4kV; kiểu búp sen đặt ngoài trời được đầu nối từ tủ RMU - 4N xây dựng mới. Trạm biến áp xây dựng mới được đặt trên vỉa hè khu vực công viên cây xanh; di dời và xây dựng mới đường dây 22kV đi ngầm cấp điện khu dân cư: Tổng chiều dài tuyến đường dây 22kV đi ngầm Lt = 433m.

- Đường dây 0,4kV: Xây dựng mới đi ngầm cấp điện khu dân cư: tổng chiều dài tuyến đường dây 0,4kV đi ngầm Lt = 897m.

c) Điện chiếu sáng:

- Tổng chiều dài tuyến đường dây chiếu sáng đi ngầm Lt = 979m.

- Hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng trong ranh giới quy hoạch được thiết kế đi ngầm trong hào kỹ thuật và đi trong mương cáp nền đất dưới vỉa hè.

- Đầu nối tuyến điện 22kV tại cột C81 thuộc XT-474.QNH đi ngầm qua ranh giới quy hoạch.

- Các tủ điện hạ thế xây dựng mới là loại tủ gồm 6 phụ tải được đặt trên vỉa hè sát mép chỉ giới xây dựng.

- Các trụ đèn chiếu sáng xây dựng mới đặt trên vỉa hè sát mép trong của bó vỉa với khoảng cột từ 30m - 35m; đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led tiết kiệm điện.

### **6.7. Thiết bị:** Đầu tư mua sắm TBA, máy bơm nước, ....

*(Chi tiết quy mô dự án theo hồ sơ đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 79/SXD-HTKTTĐ ngày 30/3/2021 và một số ý kiến thiết kế cơ sở của các đơn vị liên quan).*

**7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế giao thông Bình Định - Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long - Công ty TNHH tư vấn xây dựng L&T.

**8. Địa điểm thực hiện:** Phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

**9. Diện tích sử dụng đất:** 2,82ha.

**10. Loại, cấp công trình và nhóm dự án:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III - Nhóm B;

**11. Số bước thiết kế và danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công);

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 79/SXD-HTKTTĐ ngày 30/3/2021.

**12. Tổng mức đầu tư: 149.652.273.000 đồng** (Một trăm bốn mươi chín tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB	:	95.385.810.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	34.519.803.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	1.380.921.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	730.417.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.147.337.000	đồng;
- Chi phí khác	:	6.930.576.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	8.557.409.000	đồng.

**13. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2020 – 2023.

**14. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý.

**15. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**16. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng:** Chủ đầu tư phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện việc bồi thường, GPMB theo đúng quy định.

**17. Nội dung khác:** Chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các nội dung thẩm định, kiến nghị của cơ quan thẩm định, ý kiến thiết kế cơ sở của các đơn vị liên quan. Đồng thời, chịu trách nhiệm thực hiện Báo cáo định kỳ giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định.

**Điều 2.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu với những nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu các ý kiến của cơ quan thẩm định, tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
(Bước khảo sát, lập TKBVTC - Dự toán)

**Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư 02 thuộc Khu Đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)*

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán các hạng mục hạ tầng	416.561	Vốn đầu tư công của tỉnh	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2021	Trọn gói	45 ngày
2	Gói thầu số 02: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán hạng mục điện	206.715		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2021	Trọn gói	30 ngày
3	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán	105.439		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2021	Trọn gói	30 ngày
<b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 728.715.000 đồng</b> <i>(Bảy trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm mười lăm nghìn đồng)</i>								